

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2023 lần 10;
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM- Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, quận 5, TP HCM
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 9 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 10/7 /2023
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị (Tổ Vật tư y tế tiêu hao), Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, quận 5, TP HCM

Người liên hệ: Nguyễn Thị Kim Loan Số điện thoại: 028.39525243

10. Yêu cầu khác:

- Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:
- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
 - + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
 - + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
 - + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (B12-089-btmtram) (02).



BM: CVĐT.01(1)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Tấn



**DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT GÓI THẦU CUNG CẤP VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO
NĂM 2023 LẦN 10**

(Đính kèm thư mời chào giá số **1898/BVDHYD-VTTB** ngày **29** tháng **6** năm 2023)

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Dụng cụ nâng cổ tử cung	Dụng cụ nâng cổ tử cung, giảm áp lực mở cổ tử cung ngừa sinh non - Chất liệu: silicon, đàn hồi - Đường kính ngoài: 65 → 70mm; đường kính trong: 30 → 35mm; chiều cao: 21 → 25mm - Có lỗ thoát dịch - Tiêu chuẩn: CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	55
2	Vòng thắt trĩ	Vòng thắt trĩ - Chất liệu bằng cao su - Đường kính ngoài 4.5mm, đường kính trong 1.7 ± 0.1mm, dày 2mm - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2.600
3	Dụng cụ mở đường mạch máu sử dụng tái tưới máu cho người bệnh	Dụng cụ mở đường mạch máu sử dụng tái tưới máu cho người bệnh - Bằng coil kim loại - Chiều dài 7.5 → 11cm, đường kính 5 → 10Fr - Chức năng chốt tự động, với cổng nằm phía bên/van cầm máu và đính kèm stopcock 3 ngã. Bề mặt của sheath phủ lớp ái nước và đầu tip có đánh dấu cân quang - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	cái	15
4	Gạc xốp (foam), cỡ 10x10cm (±0.5)	Gạc xốp (foam) dùng trong băng vết thương tiết dịch từ trung bình đến nhiều - Chất liệu: 1 lớp Polyurethane, 1 lớp foam bọt biển - Kích thước: 10 x 10cm (±0.5) - Khả năng thấm hút và giữ dịch ≥ 199g/100cm ² - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Miếng	500
5	Gen định hình bụng sau phẫu thuật cắt da mỡ bụng/hút mỡ bụng	Gen định hình sau phẫu thuật căng da bụng/hút mỡ bụng bằng vải kép: + Lớp vải ngoài: 55-60% polyamide, 40-45% elastane + Lớp vải trong: 75-80% polyamide, 20-25% elastane - Kích cỡ: 4XS, 3XS, 2XS, XS, S, M, L, XL, 2XL, 3XL - Không chứa latex, không gây dị ứng	Cái	60
6	Hệ thống giác hút cầm tay	Hệ thống giác hút cầm tay giúp sanh các kiểu thê của ngòì đầu: Chăm vệ, chăm cùng, chăm ngang và mổ lấy thai, sử dụng 1 lần - Chất liệu: Polycarbonate - Chiều cao: 2 - 3cm, đường kính 6 ± 0.5cm - Có thanh chỉ số lực kéo đo áp lực mỗi lần kéo, có thể kiểm soát được lực trong khoảng 450-600 mmHg. Dây nối 10 → 12cm, nắp nhỏ gọn hỗ trợ đặt thiết bị vào điểm cúi (cách thóp sau 3cm trên đường kính dọc giữa) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	80
7	Quần áo định hình sau phẫu thuật cắt da mỡ đùi/hút mỡ đùi	Quần áo định hình sau phẫu thuật cắt da/hút mỡ đùi - Thành phần: 55-60 % polyamide, 40-45% elastane - Kích cỡ: 4XS, 3XS, 2XS, XS, S, M, L, XL, 2XL, 3XL - Không chứa latex, không gây dị ứng	Cái	5
8	Dây thắt mạch máu	Dây thắt mạch máu - Chất liệu: cao su, đàn hồi tốt - Kích thước: rộng khoảng 2.5 → 3.0 cm, dài khoảng 40 → 50 cm - Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	5.000
9	Túi đựng mẫu bệnh phẩm	Túi đựng mẫu bệnh phẩm bằng Polyetylen màu trắng, có đáy nhọn và miệng túi có dây cột - Kích cỡ: 9 x 17 cm, 12 x 17 cm, 17 x 27 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: TCCS	Cái	5.000

XU

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
10	Ống hút dịch dùng trong sinh thiết nội mạc tử cung	Ống hút dịch dùng trong sinh thiết nội mạc tử cung - Chất liệu: Vỏ bằng nhựa polypropylen trong suốt - Chiều dài: khoảng 23 - 50 cm; đường kính trong khoảng 2.5 - 3.0 mm; đường kính ngoài khoảng 3.0 - 3.5 mm - Đặc điểm: có vạch chia, đầu tù, có lỗ mở khoảng 2 - 3 mm có các cạnh sắc bén. Pit tổng bằng nhựa acetal - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	170
11	Tấm lót 37cm x 36m (± 10%)	Tấm lót - Chất liệu: mặt trên vải Rayon, mặt dưới Nylon, không chứa latex - Kích thước: 37 cm x 36 m (± 05%) - Tiêu chuẩn ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Miếng	21.000
12	Giấy in nhiệt dùng ghi tim thai và con gò, cỡ 142mm x 150mm	Giấy in nhiệt dùng cho ghi tim thai và con gò - Kích cỡ 142mm x 150mm, - Đóng gói xấp xỉ tối thiểu 300 tờ - Tương thích máy đo tim thai và con gò tử cung điện toán Team3A Sonicaid 8400-8003 Huntleigh (Bệnh viện) - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Xấp	500
13	Kim chọc dò ối, cỡ 21G	Kim chọc dò ối để lấy mẫu nước ối - Kim 21G, dài 90 - 150 mm - Mỗi cm trên thân có khắc xoắn ốc giúp nhìn rõ ràng dưới hướng dẫn siêu âm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	40
14	Kim chọc động tĩnh mạch, 18G, dài 70mm	Kim chọc động tĩnh mạch - Chất liệu thép không gỉ - Đường kính trong khoảng 1.3 mm, dài khoảng 70 mm, 18G - Tương thích dây dẫn 0.035 inch - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1.600
15	Dây cho ăn dùng cho các loại súp có độ nhớt cao	Dây cho ăn dùng cho các loại súp có độ nhớt cao (súp sệt) - Chất liệu: * Kim, khóa, đầu kết nối sonde bằng nhựa Acrylonitrile butadiene styrene (ABS) * Bầu đếm giọt, dây dẫn bằng nhựa - Kích thước: 120 cm x (4.5 - 5.0) mm x 3.5 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO	Cái	50.000
16	Đai đầu gối, bằng vải	Đai đầu gối cứng phòng ngừa các chấn thương đầu gối, có thể điều chỉnh áp lực - Chất liệu: vải Hi-prene, co giãn tốt - Rộng: 80 → 105 cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	100
17	Đai đầu gối hỗ trợ	Đai đầu gối hỗ trợ phòng ngừa các chấn thương đầu gối - Chất liệu: Vải thun co giãn 4 chiều có độ đàn hồi - Kích thước: S (25 - 32cm), M (32 - 37cm), L (37 - 42cm), XL (42 - 48cm) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	100
18	Đai khuỷu tay	Đai khuỷu tay hỗ trợ các chấn thương vùng khuỷu tay cứng - Chất liệu: vải Hi-prene, co giãn tốt. Có tấm lót bên trong cố định vùng khuỷu tay - Kích thước: cao 6 → 7cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	50
19	Khay đựng dụng cụ nội soi, cỡ 576 x 270 x 100mm (±05%)	Khay đựng dụng cụ nội soi - Chất liệu: polymer tinh thể lỏng (Liquid Crystal polymer) - Kích thước: 576 x 270 x 100mm (±05%) - Khay đựng 2 bề mặt có các lỗ giúp khuếch tán chất tiệt khuẩn - Tương thích với tiệt khuẩn nhiệt độ thấp bằng H2O2, hơi nước và Ethylene Oxide (EO) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	4
20	Khay đựng dụng cụ nội soi, cỡ 596 x 321 x 100mm (±05%)	Khay đựng dụng cụ nội soi - Chất liệu: polymer tinh thể lỏng (Liquid Crystal polymer) - Kích thước: 596 x 321 x 100mm (±05%) - Khay đựng 2 bề mặt có các lỗ giúp khuếch tán chất tiệt khuẩn - Tương thích với tiệt khuẩn nhiệt độ thấp bằng H2O2, hơi nước và Ethylene Oxide (EO) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
21	Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, 6.8 lít	Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, cỡ 6.8 lít - Chất liệu: Nhựa HDPE, kháng khuẩn - Kích thước: 32 x 13.5 x 30.5cm (±05%) - Màu sắc: Màu vàng y tế, nắp đỏ - Tiêu chuẩn: thân bình có đường kẻ ngang ở mức 3/4 và phía trên có dòng chữ: “không chứa quá vạch này”, phía dưới có biểu tượng và dòng chữ chỉ định vật sắc nhọn. Nắp bình kín và đẩy lại rất khít khi sử dụng xong, miệng bình dạng răng cưa và đủ lớn để vật sắc nhọn vào trong dễ dàng mà không cần lực đẩy. Nắp có thể đóng mở và có khóa cài chắc chắn. Có tay xách hoặc hệ thống cố định tiện dụng	Cái	3.000
22	Bộ tẩm dán dùi và ngực dùng trong liệu pháp hạ thân nhiệt chủ động cho người bệnh	Bộ tẩm dán dùi và ngực dùng trong liệu pháp hạ thân nhiệt chủ động cho người bệnh - Tẩm dán có 3 lớp: + Lớp hydrogel bên ngoài tiếp xúc da người bệnh + Lớp màng trong (film) ở giữa giúp trao đổi nhiệt + Lớp cách nhiệt chống mất nhiệt ra môi trường ngoài và các đường dẫn nước - Bộ gồm 4 miếng: 2 tẩm dán dùi, 2 tẩm dán ngực bụng - Tốc độ dòng chảy khoảng 5 lít/phút - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	bộ	20
23	Buồng đệm hỗ trợ dùng thuốc giãn phế quản dạng xịt	Buồng đệm hỗ trợ dùng thuốc giãn phế quản dạng xịt cho người lớn và trẻ em - Buồng đệm bằng nhựa ABS chống tĩnh điện - Đệm mặt nạ: Silicone Polycarbonate - Van: Silicone - Dung tích: 140 - 145ml - Chiều dài: 14 - 15cm - Đường kính đầu nối miếng đệm mặt nạ: 22 - 24mm - Có chức năng phân phối thuốc hiệu quả, hệ thống van linh hoạt tự động đóng mở - Đệm mặt nạ có thể tháo rời, phần đệm mặt nạ mềm mại, tạo độ khít trên khuôn mặt - Các bộ phận dễ tháo rời để vệ sinh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	cái	50
24	Khay đựng dụng cụ nội soi, cỡ 600 x 200 x 50mm (±05%)	Khay đựng dụng cụ nội soi - Chất liệu: polymer tinh thể lỏng (Liquid Crystal polymer) - Kích thước: 600 x 200 x 50mm (±05%) - Khay đựng 2 bề mặt có các lỗ giúp khuếch tán chất tiệt khuẩn - Tương thích với tiệt khuẩn bằng H2O2, hơi nước và Ethylene Oxide (EO) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	6
25	Khay đựng dụng cụ nội soi, cỡ 300 x 200 x 50mm (±05%)	Khay đựng dụng cụ nội soi - Chất liệu: polymer tinh thể lỏng (Liquid Crystal polymer) - Kích thước: 300 x 200 x 50mm (±05%) - Khay đựng 2 bề mặt có các lỗ giúp khuếch tán chất tiệt khuẩn - Tương thích với tiệt khuẩn bằng H2O2, hơi nước và Ethylene Oxide (EO) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	4
26	Khay đựng dụng cụ nội soi, cỡ 450 x 200 x 50mm	Khay đựng dụng cụ nội soi - Chất liệu: polymer tinh thể lỏng (Liquid Crystal polymer) - Kích thước: 450 x 200 x 50mm (±05%) - Khay đựng 2 bề mặt có các lỗ giúp khuếch tán chất tiệt khuẩn - Tương thích với tiệt khuẩn bằng H2O2, hơi nước và Ethylene Oxide (EO) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	4
27	Kính bảo hộ mắt sử dụng một lần	Kính bảo hộ mắt dùng một lần - Gọng kính bằng nhựa ABS, mắt kính Polycarbonate - Màu trong suốt - Kích thước: viền kính bám sát khuôn mặt-vùng mắt - Đặc tính: khó bám nước, chống va đập, chống trầy xước, chống bụi, chống tĩnh điện - Đáp ứng tiêu chuẩn EN 166/2002 hoặc ANSI Z87 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	1.200
28	Khung tập đi có bánh xe	Khung tập đi có bánh xe - Chất liệu: Khung ống nhôm sơn tĩnh điện dày 2.5cm với đầu mút cao su - Tay cầm: PVC hoặc cao su SBR - Xà ngang: thép sơn tĩnh điện - Khả năng chịu lực khoảng 110 → 115kg - Kích thước: Chiều rộng khung 45 → 50cm, chiều dài trước - sau khung 50 → 55cm, chiều cao khung 80 → 95cm, bánh trước 12 → 15cm - Trọng lượng: 4 → 8kg	Cái	300

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
29	Nạng tập đi	Nạng tập đi - Khung ống hợp kim nhôm, đệm tay, băng tay - Khả năng chịu lực tối thiểu 720 - 725kg - Cấu tạo: Siêu nhẹ, ống có độ bền cao, cấu trúc 3 trong 1 - Kích thước cho người lớn, thanh niên và trẻ em: Người lớn, điều chỉnh độ cao từ 132- 152.4cm Thanh niên, điều chỉnh độ cao từ 111- 132cm Trẻ em, điều chỉnh độ cao từ 94 -114cm	Cái	400
30	Tấm lót khay, các cỡ	Tấm lót khay bảo vệ dụng cụ phẫu thuật nội soi - Chất liệu: silicone - Kích thước: 270 x 190mm, 430 x 190mm, 580 x 190mm, 546 x 254mm, ($\pm 0.5\%$) - Tương thích với tiệt khuẩn bằng H2O2, hơi nước và Ethylene Oxide (EO) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	14
31	Bóng chẹn cổ túi phình mạch não	Bóng chẹn cổ túi phình mạch não, hỗ trợ thả coils - Chất liệu Pebax, Polyurethane - Đường kính 3 - 5mm - Dài 10 - 30mm - Catheter mang bóng: dài 140 - 150cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
32	Dụng cụ cắt vòng xoắn kim loại bằng bộ điều khiển	Dụng cụ cắt vòng xoắn kim loại bằng bộ điều khiển dùng nhận biết và chỉ ra điểm tách coil - Kim xoắn cỡ 20G - 22G - Tương thích với coil cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
33	Bộ phổi nhân tạo ECMO, dành cho NB trên 40kg	Bộ phổi nhân tạo dùng trong hồi sức cấp cứu - Vật liệu màng lọc: Polymethylpentene - Bộ phận trao đổi nhiệt: thép không gỉ - Diện tích màng lọc 2.5m ² - Diện tích trao đổi nhiệt: 0.22m ² - Tổng thể tích mỗi máu: 620ml hoặc 740ml - Áp lực hoạt động tối đa 1000 mmHg (133 kPa) - Chiều dài dây dẫn: 1.7m hoặc 2.5m - Lưu lượng tối đa: 7l/phút - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) - Tương thích với máy ECMO của TERUMO	Bộ	40
34	Bóng bơm ngược dòng động mạch chủ, cỡ 7Fr - 9Fr	Bóng bơm ngược dòng động mạch chủ, phủ Hydrophilic - Kích cỡ: 7Fr, 8Fr, 9Fr - Thể tích bóng 30cc, 40cc, 50cc - Đường kính lumen trung tâm khoảng 0.027" - Catheter chất liệu bằng Polyurethane - Tương thích dây dẫn 0.025" - Tương thích với máy Autocat/ Datascope (bệnh viện) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	45
35	Bóng nong đo đường kính lỗ thông liên nhĩ, đường kính 24 - 34mm	Bóng nong đo kích thước lỗ thông liên nhĩ - Chất liệu Polyamide và nhựa - Đường kính bóng 24 - 34mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
36	Dụng cụ cắt vòng xoắn kim loại bằng cơ học, dài khoảng 12 - 18cm	Dụng cụ cắt vòng xoắn kim loại bằng cơ học - Chất liệu vỏ bằng nhựa dẻo - Dài khoảng 12 - 18cm - Dạng hình trụ - Tương thích với coil cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
37	Dụng cụ cắt vòng xoắn kim loại bằng cơ học, dài khoảng 19 - 21cm	Dụng cụ cắt vòng xoắn kim loại bằng cơ học - Chất liệu vỏ bằng nhựa dẻo - Dài khoảng 19 - 21cm - Dạng hình trụ - Tương thích với coil cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
38	Stent lấy huyết khối can thiệp mạch máu não, đường kính 4 - 6mm	Stent lấy huyết khối can thiệp mạch máu não - Chất liệu Nitinol - Đường kính 4 - 6mm, dài 20 - 40mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	30
39	Chất tắc mạch dị dạng mạch máu não tuỷ dạng lỏng	Chất tắc mạch dị dạng mạch máu não tuỷ dạng lỏng - Chất liệu Ethylene-vinyl alcohol copolymer, dymethyl sulfo-oxide, bột Tantalum - Thể tích khoảng 1.5ml dymethyl sulfo-oxide và khoảng 1.5ml chất gây tắc - Nồng độ khoảng 18% - 34% - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Lọ	70
40	Ống thông can thiệp mạch vành và tim bẩm sinh, kích cỡ 5 - 8Fr	Ống thông can thiệp mạch vành và tim bẩm sinh - Chất liệu trục ống thông bằng chất liệu PTFE (polytetrafluoroethylene), lớp thép không gỉ bên xung quanh trục - Bề mặt ngoài của ống thông làm bằng nylon Pebax cân quang - Kích thước 5 - 8Fr. Đường kính trong 0.057", 0.070", 0.078"; 0.088" - Có các dạng: JR, JL, SBS, MP, IM, AL, AR, LCB, RCB, EG, HS, UTL1, UTL2 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	40
41	Stent can thiệp mạch máu ngoại biên, tự bung, đường kính 3 - 11mm	Stent can thiệp mạch máu ngoại biên tự bung - Chất liệu Nitinol - Đường kính 3 - 11 mm, dài 2 - 9.6mm - Tương thích dây dẫn 0.035" - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
42	Stent graft bổ sung động mạch chủ ngực bằng hợp kim nitinol, đường kính 22 - 46mm, dài 100 - 245mm	Stent graft bổ sung cho động mạch chủ ngực - Khung (stent) bằng hợp kim Nitinol. - Màng (graft) bằng polyester - Đường kính 22 - 46mm, dài 100 - 245mm - Dụng cụ mở đường vào động mạch 12 Fr - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
43	Stent graft động mạch chủ ngực, bằng hợp kim nitinol, đường kính 22 - 46mm, dài 100 - 245mm	Stent graft cho động mạch chủ ngực - Khung (stent) bằng hợp kim Nitinol. - Màng (graft) bằng polyester - Đường kính 22 - 46 mm, dài 100 - 245mm - Dụng cụ mở đường vào động mạch 12Fr - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
44	Stent động mạch vành, bằng Cobalt-Chromium, đường kính 2.0 - 5.0mm	Stent động mạch vành - Chất liệu Cobalt Chromium - Áp lực vỡ bóng 14 - 16atm - Đường kính 2.0 - 5.0mm, dài 9 - 40mm - Độ dày 60 - 120µm - Tương thích dây dẫn 0.014" - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	8
45	Stent nội mạch làm thay đổi hướng dòng chảy, điều trị túi phình động mạch não	Stent nội mạch làm thay đổi hướng dòng chảy, điều trị túi phình động mạch não - Chất liệu Nitinol, Platinum - Đường kính 2.5 - 5.0 mm, dài 10 - 35mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	25

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
46	Thẻ xét nghiệm ACT	Thẻ xét nghiệm ACT bao gồm các thông số đồng máu - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	200
47	Vi ống thông can thiệp mạch máu não, bằng polymer, dài 156 - 165cm	Vi ống thông can thiệp mạch máu não - Chất liệu nhựa Polymer, lớp ngoài phủ Hydrophilic - Đường kính $\leq 0.013"$, dài 156 - 165cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	35
48	Vi ống thông can thiệp mạch máu não, dài 156 - 165cm	Vi ống thông can thiệp mạch máu não - Chất liệu nhựa Polymer tương thích với dymethyl sulfo-oxide (DMSO), phủ lớp Hydrophilic - Đường kính trong 0.013" - 0.015" - Đường kính ngoài 1.5 - 2.7F - Dài khoảng 156 - 165cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
49	Vòng xoắn kim loại nút phình mạch não và ngoại biên, bằng chất liệu Platinum	Vòng xoắn kim loại nút phình mạch não và ngoại biên cắt bằng cơ học - Chất liệu Platinum - Đường kính sợi coil 0.010", 0.0115", 0.0108", 0.015" - Đường kính coil 1 - 25mm - Chiều dài 1 - 50cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	100
50	Miếng đệm khâu phẫu thuật khoảng 152 x 12.7 x 1.6mm	Miếng đệm khâu phẫu thuật bảo vệ các mô khỏi bị vỡ hoặc ma sát bởi chỉ khâu - Chất liệu Polytetrafluoroethylene dạng bột (ePTFE) - Kích thước 152 x 12.7 x 1.6mm ($\pm 05\%$) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Miếng	180
51	Miếng và tim bằng màng ngoài tim bò, cỡ 10 x 15cm ($\pm 05\%$)	Miếng và tim nhân tạo sinh học dùng vá tim và tạo hình mạch máu - Chất liệu bằng màng ngoài tim bò - Kích cỡ 10 x 15cm ($\pm 05\%$), dày 0.5mm $\pm$ 0.25mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Miếng	4
52	Ống thông hút huyết khối, dài ≥ 132 cm	Ống thông hút huyết khối - Chất liệu nhựa mềm có phủ ái nước, thành được gia cố bằng Nitinol - Đường kính trong 0.068", 0.071" - Đường kính ngoài 5 - 6Fr - Dài ≥ 132 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
53	Vi ống thông can thiệp mạch máu não dùng trong can thiệp lấy huyết khối nội sọ, dài 130-153cm	Vi ống thông can thiệp mạch máu não dùng trong can thiệp lấy huyết khối nội sọ - Chất liệu nhựa Polymer tương thích với dymethyl sulfo-oxide (DMSO), phủ lớp Hydrophilic - Đường kính trong 0.015" - 0.027" - Đường kính ngoài gần 2.3 - 2.8Fr - Đường kính ngoài xa 1.7 - 2.8Fr - Chiều dài 130 - 153cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
54	Vi ống thông can thiệp mạch máu não, đường kính trong 0.017", 0.021", 0.027", dài 105 - 160cm	Vi ống thông can thiệp mạch máu não - Chất liệu nhựa Polymer tương thích với dymethyl sulfo-oxide (DMSO), gia cố thành bằng Nitinol và kim loại, bên trong có phủ lớp chống ma sát - Đường kính trong 0.017", 0.021", 0.027" - Đường kính ngoài 1.7 - 3.2Fr - Chiều dài 105 - 160cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
55	Mạch máu nhân tạo có gắn van, nối thất phải và động mạch phổi, dạng xếp nếp, đường kính 15 - 25mm, dài 12cm	Mạch máu nhân tạo có gắn van, nối thất phải và động mạch phổi trong phẫu thuật tim - Chất liệu: mạch máu làm từ màng ngoài tim bò, các lá van được làm từ van tim của heo. - Kích thước: đường kính từ 15 - 25mm, dài ≥ 12 cm - Mạch máu dạng xếp nếp - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
56	Miếng chống dính trong phẫu thuật tim	Miếng chống dính trong phẫu thuật tim, tự tiêu - Thành phần chất đồng trùng hợp của polymer L-lactide-co-D và polymer L-lactide theo tỷ lệ 70:30 - Kích cỡ: 100 x 130 x 0.02mm ($\pm 0.5\%$) - Duy trì độ bền cơ học (lớn hơn 80%) trong 8 tuần đầu tiên sau phẫu thuật, - Tiệt khuẩn, - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Miếng	15
57	Vít chỉ neo sinh học cỡ nhỏ, 1.5 - 2.5mm, bằng BioComposite	Vít chỉ neo sinh học cỡ nhỏ - Chất liệu BioComposite - Đường kính khoảng 1.5 - 2.5mm - Dài khoảng 8 - 10mm - Kèm sẵn chỉ siêu bền liên kim - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	24
58	Vít chốt neo cố định gọng chày mác	Vít chốt neo cố định gọng chày mác - Chất liệu Titanium - Vòng treo bằng chỉ siêu bền - Nút chốt bằng Titanium/ thép, kích thước (3mm - 4mm) x (12mm - 14mm) - Nút chốt bằng Titanium/ thép, tròn có đường kính 5 - 7mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
59	Lưới bảo xương dùng trong kỹ thuật tái tạo dây chằng chéo tất cả bên trong	Lưới bảo xương dùng trong kỹ thuật tái tạo dây chằng chéo tất cả bên trong - Chất liệu thép không gỉ - Đường kính 6 - 13mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	30
60	Bộ khớp thang bàn ngón cái, chuyển động đôi	Bộ khớp thang bàn ngón cái 1. Chuôi: - Chất liệu Titanium, phủ Titanium và HA - Đường kính khoảng 7 - 11mm - Chiều dài khoảng 22 - 28mm - Tiết diện có 3 thùy 2. Cốt: - Chất liệu thép không gỉ - Đường kính: 3 - 4mm - Chiều cao: 6, 8, 10mm - Dạng thẳng - Độ lệch khoảng $10^\circ - 15^\circ$ 3. Ổ cối: - Chất liệu thép không gỉ, phủ Titanium và HA - Đường kính: 9 - 10mm - Chuyển động đôi, hình bán cầu, chống xoay và hình nón 4. Miếng lót ổ cối: - Chất liệu Polyethylen siêu cao phân tử - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	cái	10
61	Khớp liên đốt gần ngón tay	Khớp liên đốt gần ngón tay - Chất liệu Silicone - Có tối thiểu 5 cỡ - Dạng bán lẻ - Độ uốn cong / mở rộng hoàn toàn của khớp: $0^\circ - 90^\circ$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	cái	10

Handwritten signature/initials

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
62	Khớp bàn ngón tay	- Khớp bàn ngón tay - Chất liệu Silicone - Kích cỡ: 6 - 7 cỡ - Dạng bán lẻ - Độ uốn cong/ mở rộng hoàn toàn của khớp: 0° - 90° - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	cái	10
63	Nẹp thẳng và sọ não, 16/ 18/ 34 lỗ	- Nẹp và sọ thẳng dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não để cố định sọ - Chất liệu Titanium - Đường kính lỗ nẹp khoảng 1.5 - 2.0mm, dày khoảng 0.5 - 1.0mm - Nẹp thẳng, từ 16/ 18/ 34 lỗ - Tương thích hệ thống vít tự khoan cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
64	Vít và sọ tự khoan, đường kính ≤ 1.6mm, dài 4 - 6mm	- Vít và sọ tự khoan dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não để cố định sọ - Chất liệu Titanium - Đường kính ≤ 1.6mm, dài 4 - 6mm - Tương thích nẹp và sọ não cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	300
65	Xi măng hóa học tạo hình đốt sống dùng kèm vít đơn và đa trục bơm xi măng trong phẫu thuật cột sống thắt lưng ngực	- Xi măng hóa học tạo hình đốt sống dùng kèm vít đơn và đa trục bơm xi măng trong phẫu thuật cột sống thắt lưng ngực - Thành phần: polymetyl metacrylate, có tính cản quang - Thời gian đông khoảng 15 phút ở nhiệt độ 28° C - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Lọ	20
66	Nẹp và sọ thẳng, chất liệu titanium, khoảng 12 lỗ, dày ≥ 1.0mm	- Nẹp và sọ thẳng dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não để cố định sọ - Chất liệu Titanium - Đường kính lỗ nẹp tối thiểu 2.0mm, dày ≥ 1.0mm - Nẹp thẳng, khoảng 12 lỗ, khoảng cách lỗ nẹp khoảng 4.5mm, rộng 3.7mm - Tương thích hệ thống vít tự khoan cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	40
67	Vít và sọ tự khoan, đường kính tối thiểu 2.0mm, dài 4 - 8 mm	- Vít và sọ tự khoan dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não để cố định sọ - Chất liệu Titanium - Đường kính tối thiểu 2.0mm, dài 4 - 8 mm. Tự Khoan, tự taro - Tương thích nẹp và sọ não cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	500
68	Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần plasma, đầu lưỡi đốt uốn được dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống một công	- Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần plasma, đầu lưỡi đốt uốn được dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống một công - Đường kính tối thiểu 2.4mm, chiều dài làm việc 400 ± 10mm - Đầu dao đốt uốn - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15
69	Bộ kit dẫn đường nội soi và lưỡi cắt đốt dùng để đốt và cầm máu bằng sóng cao tần đốt dùng để đốt và cầm máu bằng sóng cao tần dùng trong nội soi cột sống	- Bộ kit dẫn đường nội soi và lưỡi cắt đốt dùng để đốt và cầm máu bằng sóng cao tần dùng trong nội soi cột sống - Bộ kit dẫn đường nội soi gồm 2 thanh dẫn hướng, nòng mũi bằng, nòng mũi vác nhọn, ống nong, nút chặn nòng - Điện cực đường kính tối thiểu 2.8mm, chiều dài làm việc ≥ 232mm, đầu dao đốt uốn được, điều khiển trực tiếp trên tay cầm - Tương thích với máy đốt ARS600 của Bệnh viện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
70	Đĩa đệm cột sống cổ có khớp động các cỡ	- Đĩa đệm cột sống cổ có khớp động dùng trong phẫu thuật ghép đĩa đệm cột sống cổ lõi trước - Chất liệu: Titanium được phun plasma phủ HA - Dài 13- 17mm, rộng 15- 19mm, cao 5 - 7mm - Cong theo hướng bên ngoài ± 10°, Gấp / duỗi ± 10° - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
71	Đĩa đệm cột sống lưng nhân tạo loại uốn cong	Đĩa đệm cột sống lưng nhân tạo loại uốn cong - Chất liệu: Peek - Độ cao: 7 - 15mm (mỗi bước nhảy 2mm) - Chiều dài: 26 - 32mm - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
72	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ não thất ra ngoài có thang đo áp lực dòng chảy kèm catheter não thất	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ não thất ra ngoài, có 2 vị trí chọc hút. Phin lọc khí kháng khuẩn - Thể tích buồng dẫn lưu khoảng 50ml, thể tích túi dẫn lưu khoảng 700ml - Thang áp lực đa đơn vị đo theo mmHg và CmH2O - Kèm theo 1 Catheter não thất dài 35cm, đường kính ngoài 3.0 - 3.3mm, đường kính trong 1.6 - 1.9mm - catheter dài khoảng 38cm, trocar cỡ 10F dài 15cm - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	20
73	Ống thử chức năng đông máu dùng cho máy cầm tay tại chỗ	Ống thử chức năng đông máu dùng cho máy cầm tay tại chỗ - Chất phản ứng: silica, kaolin, phospholipid - Mức heparin đáp ứng: 1 - 6 đv/ml máu, số kênh thử: 1 - Lượng máu cần thiết: 1 - 2 giọt, dùng xilanh 1ml - Tương thích máy Hemochron Signature Elite - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	kit	3.645
74	Shunt mạch vành, ϕ 1.0-3.0mm	Shunt trong mạch vành giúp duy trì lưu lượng máu mạch vành khi phẫu thuật bắc cầu mạch vành tim đập - Chất liệu polyurethane - Kích cỡ 1.0 -> 3.0mm - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15
75	Dụng cụ cố định mô tim	Dụng cụ cố định mạch vành trong phẫu thuật bắc cầu mạch vành tim đập - Chất liệu: PVC, Silicon, thép không gỉ - Giác hút khoảng 30mm - Có đặc tính tự bung 3.5mm, giác hút có thể uốn cong, để xoay được 360 độ, khóa kiểm soát. Bộ cố định có kèm dây hút chân không với bình chứa 150 ml có lọc bên trong - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
76	Van tim hai lá nhân tạo cơ học, vòng khâu van bằng sợi polyester	Van tim hai lá nhân tạo cơ học - Chất liệu van bằng carbon nhiệt phân, được gắn trên vòng khâu van bằng sợi polyester - Kích cỡ van 23 - 33mm - Diện tích mở van trên 2.5cm ² - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	60
77	Van tim hai lá nhân tạo cơ học, vòng khâu van bằng Polytetrafluoroethylene	Van tim hai lá nhân tạo cơ học - Chất liệu van bằng carbon nhiệt phân, được gắn trên vòng khâu van bằng Polytetrafluoroethylene - Kích cỡ van 23 - 33mm - Diện tích mở van trên 2.5cm ² - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	40
78	Dụng cụ hỗ trợ nối mạch máu trong phẫu thuật bắc cầu động mạch vành	Dụng cụ hỗ trợ nối mạch máu trong phẫu thuật bắc cầu động mạch vành - Chất liệu: + Kim bằng thép không gỉ + Tay cầm bằng nhựa - Kích thước: + Kim 14G + Khoan động mạch chủ: 3.5 - 4.0mm - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15
79	Dụng cụ khâu cắt nối tự động, dùng trong phẫu thuật cắt trĩ và sa niêm mạc trực tràng	Dụng cụ khâu nối vòng, tự động phẫu thuật cắt trĩ và sa niêm mạc trực tràng - Đe có thể tháo rời - Ghim bằng titanium - Cấu tạo $\geq$ 32 ghim dập, ít nhất 2 hàng - Kích thước: * Chiều cao ghim 3.3 - 3.7 mm * Đường kính ngoài 32 - 34 mm - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	2.070

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
80	Dụng cụ khâu cắt nối tự động, dùng trong điều trị sa trực tràng kiểu túi	Dụng cụ khâu nối vòng, tự động dùng trong điều trị sa trực tràng kiểu túi - Dè có thể tháo rời - Ghim bằng titanium - Cấu tạo ≥ 32 ghim dập, ít nhất 2 hàng - Kích thước: * Chiều cao ghim 4.5 - 5.0 mm * Đường kính ngoài 32 - 34 mm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	230
81	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, dài 40 cm, 2 kim, 1/2 C, dài 48 mm	Chỉ khâu hồ co cổ tử cung - Chỉ bằng Polyester, dài khoảng 40 cm, phủ Polybutylate, được dệt thành băng dệt, dày khoảng 5 mm. - 2 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuôn nhọn, bằng thép không gỉ, dài khoảng 48 mm, 1/2 C - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn CE (tiêu chuẩn Châu Âu)	tép	36
82	Găng tay tiết khuẩn sử dụng hút đàm	Găng tay tiết khuẩn - Chất liệu: bằng Polyethylen, trong suốt - Kích cỡ: S, 1 chiếc - Độ dày: khoảng 0.008mm đến 0.04mm - Đặc điểm: thiết kế các ngón thẳng, phù hợp với người thuận tay trái hoặc tay phải - Đóng gói từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	150.000
83	Băng dính có oxit kẽm	Băng dính cố định, co giãn dùng băng ép - Chất liệu: vải cotton 100%, phủ keo có oxit kẽm không dùng dung môi, trọng lượng khô phủ 100 - 130g/m ² - Trọng lượng: 140 ± 7 g/m ² - Lực dính: 2-9 N/cm - Độ co giãn tối thiểu 90% - Kích thước: rộng khoảng 10cm ± 2mm, chiều dài khoảng 4.5 - 5.0 m - Kiểm tra vi sinh: tổng số vi khuẩn hiếu khí ≤ 100 cfu/g, tổng số nấm men và nấm mốc ≤ 10 cfu/g - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cuộn	1.500
84	Ống nội khí quản có bóng chèn hình oval, cỡ 5.0 → 8.5	Ống nội khí quản có bóng chèn hình oval - Kích cỡ: số 5.0 → 8.5, dài 240 - 330mm - Ống bằng PVC không chứa latex có độ nhạy cảm nhiệt cao phù hợp với đường cong khí quản; đầu ống bo tròn lại (hình mũi trâu), có dây cân quang, bóng chèn hình oval có thể tích lớn, áp lực bóng chèn thấp < 27cm H2O - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	5.000
85	Ống nội khí quản cổng miệng có bóng chèn bằng Polyvinylclorua, cỡ 4.0 → 7.5	Ống nội khí quản cổng miệng có bóng chèn - Chất liệu bằng Polyvinylclorua (PVC) mềm dẻo, cảm ứng nhiệt, không chứa Latex. - Kích cỡ: số 4.0 → 7.5 - Ống có 2 vạch cân quang đậm đánh dấu vị trí dây thanh âm và 1 vạch chạy dọc thân. Đầu ống kéo dài bo tròn, thân ống cong hình chữ U. - Bóng chèn có thể tích lớn, áp lực bóng chèn thấp < 27cm H2O - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	1.500
86	Ống nội khí quản cổng miệng có bóng kèm lỗ hút dịch cỡ 6 → 8	Ống nội khí quản cổng miệng, có bóng chèn hình nón và dây hút đàm ngay dưới thanh môn ngăn nguy cơ hít sặc - Chất liệu bằng Polyvinylclorua (PVC) mềm dẻo, cảm ứng nhiệt, không chứa Latex. - Kích cỡ: số 6 → 8, dài 308 → 375mm, đường kính trong từ 6 - 9mm - Thân tròn, đường cân quang. Đầu ống tù - Bóng chèn có thể tích lớn, áp lực thấp < 27cm H2O. - Lỗ hút sát bóng chèn giúp hút tối đa dịch đọng trên bóng - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	600

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
87	Ống nội khí quản công miệng không bóng chèn, cỡ 3.0 → 5.0	Ống nội khí quản công miệng không bóng chèn - Chất liệu bằng Polyvinylchlorua (PVC) mềm dẻo, cảm ứng nhiệt, không chứa Latex. - Kích cỡ: số 3.0 - 5.0 - Ống mềm dẻo, có 2 vạch cân quang đậm đánh dấu vị trí dây thanh âm và 1 vạch chạy dọc ống. Đầu ống kéo dài bo tròn, thân ống cong hình chữ U - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
88	Ống nội khí quản công mũi, có bóng chèn bằng Polyvinylchlorua, cỡ 3.0 → 7.0	Ống nội khí quản công mũi, có bóng chèn - Chất liệu bằng Polyvinylchlorua (PVC), cảm ứng nhiệt, không chứa Latex - Kích cỡ: số 3.0 - 7.0 - Ống có độ cong phù hợp với đường cong phế quản và hướng luồng đường mũi, đầu ống được bo tròn, thân ống có chia vạch, bóng chèn thể tích lớn áp lực thấp - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	90
89	Ống nội khí quản không bóng chèn, cỡ 2.5 → 6.5	Ống nội khí quản không bóng chèn - Ống bằng nhựa Polyvinylchlorua (PVC) mềm dẻo, cảm ứng nhiệt, không chứa Latex. - Kích cỡ: 2.5, 3.0, 4.0, 5.0, 5.5, 6.0, 6.5 - Đường kính trong từ 2.5 - 6.5 mm, đường kính ngoài từ 3.6 -8.8mm, chiều dài ống từ 130 - 290mm - Ống có 2 vạch cân quang đậm đánh dấu vị trí dây thanh âm và 1 vạch chạy dọc thân giúp định vị ống. Đầu ống vê tù và có mắt được đánh nhãn bóng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	450
90	Ống nội khí quản lò xo công mũi miệng có bóng chèn bằng Polyvinylchlorua, cỡ 2.5 → 8.5	Ống nội khí quản lò xo công mũi miệng có bóng chèn - Chất liệu trong suốt PVC nhạy nhiệt, phủ silicone tương thích sinh học, không chứa latex. Lò xo gia cố làm bằng thép không gỉ chống xoắn. Hình dạng cong. - Ống có đường cân quang dày đậm, vạch chia rõ ràng, loại murphy. - Bóng thể tích lớn áp lực thấp (<25cmH2O) - Có nổi tiêu chuẩn 15mm, trên ống gần bóng có vạch tròn đen lớn đánh dấu độ sâu - Kích cỡ: 2.5→ 8.5, đường kính ngoài từ 4.2→ 12.3mm, cuff từ 8.0→ 27mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	350
91	Bộ phận chuyển tiếp dùng trong lọc màng bụng kết nối giữa catheter và túi dịch lọc	Bộ chuyển tiếp dùng trong lọc màng bụng kết nối giữa Catheter và túi dịch lọc - Chất liệu bằng polyethylene - Đầu nối khóa, kẹp bật tắt, ống và đầu nối khóa Luer - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	220
92	Miếng dán điện cực tương thích trong môi trường MRI	Miếng dán điện cực theo dõi tín hiệu ECG tương thích trong môi trường MRI, sử dụng 1 lần, dùng cho người lớn và trẻ em, hình tròn - Loại gel ướt dán trực tiếp lên da - Lớp nền bằng foam Polyethylene (PE) dày 1mm, không bị kéo giãn - Đầu điện cực bằng carbon tương thích với môi trường MRI - Chống khử rung tim - Sử dụng cảm biến: nhựa Acrylonitrile Butadiene Styrene (ABS) sợi thủy tinh, phủ Ag /AgCl - Thời gian sử dụng: ≥ 72 giờ	miếng	1.200
93	Miếng dán theo dõi nồng độ oxy tại não/mô	Miếng dán theo dõi nồng độ oxy tại não/ mô (rSO2) - Kỹ thuật phân tích tín hiệu và dò tìm tín hiệu cho kết quả chính xác sử dụng ≥ 2 đầu phát và ≥ 2 đầu thu - Ngay khi có sự thay đổi về sự tưới máu, cảm biến sẽ thu nhận được nhanh chóng ≤ 1.5 giây - Tiêu chuẩn: ISO/CE (tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	30
94	Mặt nạ (mask) mũi miệng, dùng cho máy thở không xâm lấn, dùng nhiều lần	Mặt nạ (mask) mũi miệng dùng cho máy thở không xâm lấn, dùng nhiều lần, các cỡ - Chất liệu: miếng đệm Silicon - Kích thước: nhỏ, trung bình và lớn - Cấu tạo: + Miếng đệm silicon mềm mại, ôm sát khuôn mặt, ngăn ngừa rò rỉ khí. + Khung mặt nạ nằm dưới mắt và không có cần chỉnh trán giúp tầm nhìn tự do. + Dây cố định: dạng khóa bằng từ, có thể điều chỉnh theo kích cỡ của khuôn mặt + Có miếng đo kích thước giúp lựa chọn kích thước mặt nạ phù hợp với khuôn mặt - Tương thích với hệ thống dây thở không xâm lấn tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
95	Bộ dẫn truyền cảm ứng 1 đường theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn	Bộ dẫn truyền cảm ứng 1 đường theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn - Chất liệu: bằng PVC Cấu tạo: - Dây truyền dịch dài khoảng 150 - 180cm, đầu truyền dịch hình chữ J - 1 bộ cảm ứng đo áp lực kèm dây cáp dài khoảng 30cm và cổng zero - Dây nối với người bệnh có cổng lấy mẫu máu kín (M-stopcock) hoặc vị trí lấy mẫu máu - Có dây nối phụ phân biệt màu: xanh (tĩnh mạch), đỏ (động mạch) + Áp lực đo từ -30 → 300mmHg + Độ chính xác: Sai số tối đa không quá 2% hoặc ± 1 mmHg - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	4.300
96	Bộ dẫn truyền cảm ứng 2 đường theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn, huyết áp tĩnh mạch	Bộ dẫn truyền cảm ứng theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn, huyết áp tĩnh mạch, 2 đường - Chất liệu: nhựa PVC Cấu tạo: - Dây truyền dịch dài khoảng 150 - 180cm, đầu truyền dịch hình chữ J - 1 bộ cảm ứng đo áp lực kèm dây cáp dài khoảng 34→36cm và cổng zero - Dây nối với người bệnh có cổng lấy mẫu máu kín (M-stopcock) hoặc vị trí lấy mẫu máu - Có dây nối phụ phân biệt màu: xanh (tĩnh mạch), đỏ (động mạch) + Áp lực đo từ -30 → 300mmHg + Độ chính xác: Sai số tối đa không quá 2% hoặc ± 1 mmHg - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	950
97	Ống thở ô-xy 2 nhánh, sơ sinh	Ống thở ô-xy 2 nhánh, sơ sinh - Chất liệu bằng nhựa PVC mềm, không chứa latex, không chứa DEHP - Chiều dài khoảng 1.8 - 2.1m, đường kính 2 nhánh mũi khoảng 1.5-1.6mm - Đặc tính: có đệm đỡ nhỏ trước mũi giúp giữ đúng vị trí tránh xô dịch, thiết kế 2 gong mũi cong, mềm mại, lưu lượng từ 0.5 - 4 lít/phút, đầu nối khóa xoắn, không có mùi khó chịu - Tương thích với hệ thống oxy nguồn tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Cái	1.500
98	Cây dẫn đường đặt nội khí quản khó dùng 1 lần	Cây dẫn đường đặt nội khí quản khó, dùng 1 lần - Bằng nhựa PVC - Đường kính 3.3/5.0 mm, dài 700-800 mm - Cây có 1 đầu cong nhẹ dạng Bougie - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	350
99	Bơm tiêm dầu thẳng, lệch tâm, không kim, 20ml	Bơm tiêm dầu thẳng, lệch tâm, không kim, 20ml - Thân bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pít tông bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng - Đường kính trong của bơm tiêm: 19 - 20mm - Đầu thẳng, lệch tâm, tương thích với các đầu kim tiêm, dây truyền - Pít tông: chất liệu bằng Polypropylene, nút chặn không chứa latex, đường kính của chỗ ấn khoảng 2.5 ± 0.1 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	40.000
100	Bơm tiêm truyền áp lực, đàn hồi, tự động, cỡ 100ml	Bơm tiêm truyền áp lực, đàn hồi, tự động, cỡ 100ml - Chất liệu: + Vỏ làm bằng nhựa PP + Bầu chứa thuốc làm bằng polyisoprene, 3 lớp, không latex + Dây truyền làm bằng nhựa PVC, không chứa DEHP - Kích thước: + Chiều dài vỏ (không tính cổng bơm thuốc) khoảng 180 → 182mm, OD của vỏ khoảng 42 → 43mm + Chiều dài dây truyền khoảng 970 → 972mm, ID của dây khoảng 0.9 ± 0.1 mm, OD của dây khoảng 2.5 → 3.0 mm Cấu tạo: + Vỏ cứng không ảnh hưởng tốc độ dòng chảy khi người bệnh đè cần + Thể tích tồn dư < 1ml + Tốc độ truyền khoảng 0.5 đến 5 ml/h + Trọng lượng pump khoảng: 49 ± 0.5 g + Bộ lọc khí và lọc hạt 0.2µm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	600

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
101	Băng dính, dạng giấy, 2.5cm x 5m (±05%)	- Băng dính dạng giấy - Chất liệu: 100% sợi viscose nền không đan dệt, mềm mại, phủ keo acrylate, hàm lượng keo phủ 50-70 g/m² - Lực dính 0.5-4.0 N/cm - Kích thước: 2.5cm x 5m (±05%) - Kiểm tra vi sinh: tổng số vi khuẩn hiếu khí ≤100 cfu/g, tổng số nấm men và nấm mốc ≤10 cfu/g - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cuộn	12.000
102	Dây nối dùng cho bơm tiêm cân quang, cỡ 30 ± 01cm	- Dây nối dùng cho bơm tiêm cân quang - Chất liệu PVC, không có chất phụ gia DEHP - Chiều dài: 30 ± 01cm, đường kính trong 03 ± 01 mm, đường kính ngoài 04 ± 01 mm - Thể tích mỗi: khoảng 2ml - Kháng lực khoảng 2 bar hoặc tương đương - Đầu nối Luer Lock - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	16.000
103	Bút đánh dấu dùng trong phẫu thuật	- Bút đánh dấu dùng trong phẫu thuật dùng đánh dấu vị trí mổ, mực không lem và không phai - Vật tư đi kèm: thước đo - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2.500
104	Kim sinh thiết dùng 1 lần, dùng với ống soi khí phế quản, cỡ 21G, 22G	- Kim sinh thiết dùng 1 lần, dùng với ống soi khí phế quản để chọc hút lấy sinh thiết dưới chế độ siêu âm - Chất liệu kim: Thép không gỉ, ruột kim: hợp kim Nitinol - Cỡ kim: 21G, 22G - Chiều dài kim: 20 -> 40mm - Tay cầm điều chỉnh 2 chiều - Dụng cụ kèm theo: 1 bơm tiêm 20ml có kèm khóa 3 ngã, có nút chặn; 1 van nối kênh sinh thiết - Tương thích với kênh dụng cụ có đường kính 2.0mm và chiều dài làm việc 700mm - Tương thích với ống soi BF-UC180F - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	64
105	Bộ dây dẫn đường dùng cho ống soi khí phế quản, dùng 1 lần	- Bộ dây dẫn đường dùng cho ống soi khí phế quản, dùng 1 lần - Chức năng: dẫn hướng nhằm hỗ trợ khả năng chẩn đoán nội soi khí phế quản - Chất liệu ống dẫn: nhựa Fluororesin - Chất liệu thân kim sinh thiết: nhựa Polyethylene - Chất liệu kim sinh thiết: thép không gỉ - Đường kính ngoài: khoảng 1.9mm, chiều dài làm việc 1050mm - Có nút chặn, có thể kết hợp với đầu dò và thao tác dưới huỳnh quang - Bộ phận đi kèm: + 01 kèm sinh thiết, dùng 1 lần: chất liệu thép không gỉ, ngâm cá sấu, có thể xoay được, phù hợp kênh làm việc có đường kính 2.0mm, chiều dài làm việc 1150mm. + ET stopper, US Stopper: Polyethylene + Chất liệu của bộ phận chặn dụng cụ và đầu dò siêu âm: nhựa Polyethylene - Tương thích với ống soi khí phế quản có đường kính kênh dụng cụ 2.0mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	114
106	Bóng dùng cho ống soi khí phế quản	- Bóng dùng cho ống soi khí phế quản - Chức năng: bao đầu ống soi - Chất liệu: latex - Chiều dài: 12-15 mm, đường kính: 6.0 - 6.5mm - Dùng cho ống soi BF-UC180F - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	400
107	Phin lọc vi khuẩn do chức năng hồ hấp	- Phin lọc vi khuẩn do chức năng hồ hấp - Chất liệu: Màng lọc: hỗn hợp Acrylic tích tĩnh điện với lớp bảo vệ Polypropylene 2 mặt. Vỏ ngoài: Polyethylene mật độ cao (HDPE) - Lọc vi khuẩn ≥ 99.9% - Lọc virus ≥ 99.9% - Trở kháng dòng khí ≤ 92.0 Pa / l/s ở mức 14 l / s - Không gian trong lọc ≤ 70ml - Đầu lắp vào máy có đường kính trong ≥ 45mm, đường kính ngoài ≤ 48mm - Phương pháp lọc: tĩnh điện và cơ học - Đầu ngâm vào miệng của dụng cụ lọc hình oval - Tương thích máy KoKo PFT - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	30.000

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
108	Dao mổ cứng mạc, 15 độ	Dao mổ cứng mạc, tạo đường hầm 15 độ, sử dụng 1 lần - Tay cầm bằng nhựa, lưỡi dao bằng hợp kim - Tiêu chuẩn: CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	1.500
109	Ống hút thai	Ống hút thai bằng nhựa Polyetylen (PE) hoặc PVC, màu trắng trong, mềm dẻo, trơn láng không có cạnh bén, - Đường kính 0.4cm, 0.5cm, 0.6cm - Tiệt khuẩn	Cái	1.700
110	Khóa ba ngã	Khóa ba ngã - Chất liệu: Polyamide/Polycarbonate, nút dây bằng Polypropylene - Gồm 1 đầu male khóa xoay luer tương thích với hệ thống catheter, 2 đầu female luer lock tương thích với hệ thống dây truyền hoặc bơm tiêm, nút xoay được 360 độ - Chịu được áp lực tối thiểu 2 bar hoặc tương đương - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	80.000
111	Gel bôi trơn tiệt khuẩn, trọng lượng 2-4g	Gel bôi trơn tan trong nước, dùng bôi trơn trong đặt ống thông, nội soi, thăm khám trực tràng, phụ khoa - Thành phần: nước, glycerin, Polyethyleneglycol, Sodium Hydroxide, 4-Hydroxybenzoic acid propylester - Đặc tính: tan trong nước, không mùi, không chứa chất gây dị ứng, không chứa chất ăn mòn - Độ pH: 6 - 7 - Trọng lượng: 2 - 4g - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Gói	28.000
112	Gel bôi trơn tiệt khuẩn, trọng lượng 5-7g	Gel bôi trơn tan trong nước, dùng bôi trơn trong đặt ống thông, nội soi, thăm khám trực tràng, phụ khoa hoặc siêu âm trong các thủ thuật - Thành phần: nước, glycerin, Polyethyleneglycol, Sodium Hydroxide, 4-Hydroxybenzoic acid propylester - Đặc tính: tan trong nước, không mùi, không chứa chất gây dị ứng, không chứa chất ăn mòn - Độ pH: 6 - 7 - Trọng lượng: 5 - 7g - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Gói	5.000
113	Ống thông tiểu 3 nhánh, cao su trắng silicon, 16 → 24Fr	Ống thông tiểu 3 nhánh, cao su trắng silicon - Chất liệu: cao su tự nhiên, trắng silicone trong lòng ống, không chứa DEHP - Kích cỡ: 16 → 24Fr, chiều dài ≥ 40cm, đường kính ống từ 5.3 - 8.6mm, độ rộng của mắt khoảng 1.2 - 4.2mm - Đặc điểm: ống 3 nhánh, dung tích bóng 30-50ml, bề mặt ống thông nhẵn bóng và mềm dẻo, van bơm Luer-lock, đầu ống có 3 mắt (1 mắt tưới rửa, 2 mắt lỗ thoát dịch) - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	350
114	Ống dẫn lưu màng phổi bằng nhựa trung tính, cỡ 16 → 36Fr	Ống dẫn lưu dịch trong màng phổi, - Chất liệu: PVC cân quang - Cỡ 16 → 36Fr, dài 38 → 52cm, đường kính trong: 3.5 → 10.6mm - Đầu ống vát, có nhiều lỗ dọc thân ống - Trên thân có khắc vạch đánh dấu; thân ống vạch cân tia X giúp ống có thể nhìn thấy được trên phim X Quang - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	2.200
115	Vớ dùi áp lực, các cỡ	Vớ dùi áp lực dùng trong phòng ngừa và điều trị giãn tĩnh mạch chi dưới - Chất liệu: 89% Nylon Polyamide, 11% Lycra Elastane - Có 5 áp lực phân đoạn chuẩn tại từng vùng trên chân: cổ chân 18mmHg - bắp chân 14 mmHg - đầu gối 8 mmHg - đùi thấp 10mmHg - đùi cao 8 mmHg - Đặc tính: hở ngón ở phía đầu trên ngón chân, dễ dàng theo dõi màu da và nhịp đập tại phần đầu bàn chân, tăng vận tốc lưu thông máu lên đến 135 -140%, - Có đai vớ hai mặt và băng đệm chống xoay, đồng thời không cản trở lưu thông máu ở vùng tĩnh mạch đùi - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Đôi	1.500

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
116	Bơm tiêm cân quang, cỡ 190ml	Bơm tiêm cân quang cho theo máy bơm tiêm điện, bộ bao gồm: - 01 ống bơm thể tích 190ml + Chất liệu: Piston bằng makrolon, đầu cao su bằng santoprene TPV, + Đường kính trong khoảng 4.5 → 5.0cm + Chiều dài: khoảng 18.5 → 19.0cm - Đầu bơm tiêm: kết nối luer lock - 1 ống lấy thuốc nhanh chữ J, chất liệu bằng polyethylene - Bơm tiêm và dây nối chịu áp lực khoảng 300psi - Có dấu chỉ phát hiện nhanh ống bơm đã được nạp thuốc - Tương thích với máy bơm tiêm điện CT Imaxeon Salient (hai nòng) của Bệnh viện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO	Bộ	720
117	Ống thông tiểu 1 nhánh	Ống thông tiểu 1 nhánh - Chất liệu: cao su tự nhiên/ PVC y tế mềm - Kích cỡ: 6 → 24Fr, chiều dài khoảng 40cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	5.800
118	Phin lọc cai máy thở	Phin lọc cai máy thở giúp làm ẩm, ẩm khí thở qua mớ khí quản/ nội khí quản - Chất liệu: PVC y tế - Đặc điểm: trao đổi nhiệt và trao đổi ẩm, co nối 15mm, có lỗ hút dịch, co nối tương thích với dây oxy - Độ ẩm trao đổi: 26 - 28mg/lít khí - Thể tích nén/ khoảng chết: < 19ml - Kháng trở 30l/phút: ≤ 0.7cm H₂O - Trọng lượng < 8g - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	1.800
119	Giấy in nhiệt dùng ghi tin hiệu điện tâm đồ, cỡ 110 x 140mm	Giấy in nhiệt dùng ghi tin hiệu điện tâm đồ cỡ 110 x 140mm, dạng xấp, giấy dai, đường kẻ rõ, thích hợp máy điện tim NIHOKODEN CadioxS - Xấp tối thiểu 140 - 200 tờ	Xấp	1.450
120	Dây truyền máu đầu xoắn	Dây truyền máu đầu xoắn - Chất liệu: Polyamide, không chứa DEHP - Chiều dài: khoảng 180cm, đường kính trong khoảng 3mm, đường kính ngoài khoảng 4mm - Bầu đếm giọt: gồm 2 ngăn cứng và mềm, trong suốt, diện tích màng lọc 11cm², kích thước mắt lưới màng lọc 200μ, đầu lấy máu mũi tù, trong suốt, có nắp bảo vệ - Đầu nối male, kiểu xoắn vặn, tương thích với đầu nối catheter hoặc dây nối - Có bộ phận điều chỉnh giọt, có chức năng đuổi khí tự động - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	4.000
121	Găng tay tiệt khuẩn, không bột, chiều dài tối thiểu 260 đến 280 mm, các cỡ	Găng tay tiệt khuẩn, không bột dùng trong các thủ thuật/ phẫu thuật - Chất liệu: cao su neoprene (Polychloropren), mặt ngoài phủ lớp silicone, mặt trong phủ Polyurethane và silicone - Màu sắc: xanh lá cây/ trắng sữa/ nâu - Găng tay có các ngón thẳng mượt, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, cổ găng tạo 1 lớp bo cổ tay không cuốn biên, có khả năng chống tế bào/virus xâm nhập, tính trơn với cón và một số hóa chất khác - Kích cỡ: 6, 6.5, 7, 7.5, 8, chiều rộng từ 77 ± 5 mm đến 106 ± 6mm, chiều dài tối thiểu 260 đến 280mm - Độ dày tối thiểu: vùng tròn nhẫn tối thiểu 0.1mm, vùng nhám 0.13mm - Đặc tính: Lực kéo đứt tối thiểu trước khi già hóa nhanh 9N, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước khi già hóa nhanh 600%, Lực kéo đứt tối thiểu sau khi già hóa nhanh 9N, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt sau khi già hóa nhanh 500% - Hàm lượng protein gây dị ứng ≤ 50mcg/dm² - Tiệt khuẩn, đóng gói từng đôi - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Đôi	80.000
122	Ống cho ăn, bằng polyurethane	Ống cho ăn, thông mũi dạ dày lưu dài ngày - Chất liệu bằng Polyurethane trong suốt, phủ đầu silicone - Kích cỡ: 15Fr (đường kính trong 3.5 - 3.6mm), chiều dài khoảng 100 - 120cm - Trên thân ống có vạch chia, có tối thiểu 1 đường cân quang, có dây dẫn đường dạng xoắn ốc - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	3.200
123	Lọ lấy mẫu đàm tiệt khuẩn, các cỡ	Lọ lấy mẫu đàm trong phế quản - Lọ chứa đàm bằng PVC, có vạch đo, thể tích chứa từ 20 - 25ml - Nắp dây bằng nhựa, trên nắp có 2 dây hút bằng nhựa PVC mềm trong: 1 dây hút đàm, có 2 lỗ hút và 1 dây nối có van kiểm soát - Kích cỡ dây hút đàm 6Fr, 8Fr, 10Fr, 12Fr, 14Fr - Chiều dài dây hút đàm dài khoảng 45 → 57cm, chiều dài dây nối ≥ 45cm - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	7.000

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
124	Túi hậu môn nhân tạo 1 mảnh, xả được, loại trong, có khóa cuốn	Túi hậu môn nhân tạo 1 mảnh, xả được, loại trong, có khóa cuốn - Để dán túi bằng hydrocolloid, đường kính vòng cắt tối thiểu 15mm, tối đa 60mm - Chiều dài túi khoảng 28 → 35cm - Miệng xả túi rộng khoảng 6 → 8cm - Dung tích chứa tối thiểu 550ml - Có khóa cuốn, bộ lọc khí chống nước, không kích ứng da - Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	1.000
125	Dụng cụ tập hít thở hoạt động kép	Dụng cụ tập hít thở hoạt động kép sử dụng tập luyện hít thở và tổng dờm, tăng chức năng phổi trước và sau phẫu thuật, ngăn ngừa các biến chứng về phổi như viêm phổi sau phẫu thuật - Cấu tạo: có 2 phần Tập luyện cơ hít vào (IMT: tối đa 40 ±2 cmH2O) Áp lực thở ra gắng sức (PEP: tối đa 20 ±2 cmH2O)	Cái	700
126	Bóng bóp giúp thở có van thông minh, các cỡ	Bóng bóp giúp thở có van thông minh - Chất liệu: Polycarbonate - Thể tích bóng: 280ml, 550ml, 1000ml - Van thông minh tự động 1 chiều: 60/40 cmH2O - Thân bóng có tay vịn, có 2 đường nối chống trơn, 1 co đàn hồi nhanh chóng về vị tríambu ban đầu - Lưu lượng oxy: >95% (lưu lượng 15 lít/phút) - 01 mặt nạ bằng nhựa PE có van bơm, các cỡ, 01 túi chứa oxy bằng nhựa PP, dày, trong; 01 dây nối oxy nguồn dài khoảng 3m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	1.300
127	Bộ phun khí dung cho máy thở	Bộ phun khí dung dùng cho người bệnh đặt ống nội khí quản có thở máy, bao gồm: bầu chứa, dây nối, co nối T, ống ngậm - Chất liệu: PVC - Bầu chứa thuốc: hình trụ, cao khoảng 74 ± 2mm, rộng khoảng 42 ± 2mm, có vạch chia thể tích từ 2 - 10ml - Dây nối nguồn dài khoảng 1.8 - 2.1m, tương thích với hệ thống khí nguồn của Bệnh viện - Ống ngậm thẳng, 1 đầu dẹp, 1 đầu cỡ 22F, tương thích với co nối T - Đặc tính: đường kính hạt thuốc khoảng 2.7 micron (lưu lượng 8 lít/ phút), đảm bảo không rò rỉ thuốc - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	4.000
128	Phin lọc vi khuẩn, dành cho máy điều áp	Phin lọc vi sinh dành cho máy điều áp - Chất liệu: Polypropylene tích điện tĩnh điện - Hiệu quả lọc >99.8% - Trở kháng: 12mmHg ở 20L/ph - Khoảng chết: ≤ 6ml - Đầu nối tiêu chuẩn, tương thích với hệ thống hút tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7.000
129	Que đốt chồi rốn	Que đốt chồi rốn dùng cho trẻ sơ sinh - Thành phần: Nitrat Bạc 75-80 % - Chiều dài: 15 ± 1 cm - Tiêu chuẩn: ISO	Que	200
130	Cảm biến theo dõi độ mê, dùng cho người lớn	Cảm biến theo dõi độ mê, dùng cho người lớn - Tấm đệm cảm biến được làm từ bọt xốp - Số kênh hoạt động: ≥ 4 - Điện cực hoạt động: ≥ 4 - Thời gian sử dụng: ≥ 24 giờ - Đóng gói từng cái - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) - Tương thích với máy Masimo tại Bệnh viện	Cái	40
131	Catheter động mạch đùi bằng polyurethan, dài 20cm	Catheter động mạch đùi - Catheter bằng polyurethan, kim chọc bằng thép không gỉ, dây dẫn đầu J - Kích thước: catheter dài 20cm, Cỡ 3Fr, kim chọc 22G x 40mm, dây dẫn 0.5 x 450mm Cỡ 4Fr, kim chọc 17G x 70mm, dây dẫn 0.6 x 450mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
132	Stent khí quản bằng silicone	Stent khí quản bằng silicon - Đường kính ngoài: 9 → 20mm; chiều dài: 20 → 110mm; độ dày thành stent: 1mm - Có hệ thống gai chống dịch chuyển, đầu Stent có cấu tạo vát, đảm bảo an toàn cho niêm mạc da, giúp ngăn ngừa hình thành kết cứng hoặc mô hạt. Bề mặt nhẵn, mịn không dính - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
133	Stent thanh quản bằng silicone	Stent thanh quản dùng trong điều trị sẹp hẹp thanh môn trước - Làm bằng chất liệu: Silicone, có cân quang - Đường kính đáy trước sau: 10mm, 12mm, 15mm - Đường kính đáy ngang: 9mm, 10mm, 11mm, 16mm - Chiều dài stent: 33mm, 37mm, 40mm, 47mm - Trọn bộ gồm: 01 stent và 02 nút khâu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
134	Túi đặt ngực hình tròn, bề mặt vi nhám, thể tích từ 205cc đến 390cc	Túi đặt ngực hình tròn, bề mặt vi nhám, - Chất liệu bằng silicon, dạng gel - Thể tích 205cc, 225cc, 245cc, 285cc, 305cc, 335cc, 365cc, 395cc, 200cc, 240cc, 220cc, 260cc, 280cc, 300cc, 330cc, 360cc, 390cc - Độ nhỏ: 34mm - 57mm - Mặt đáy: 93mm - 128mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	40
135	Dây nối chữ T đi kèm dây truyền 150cm± 0.5cm	Dây nối chữ T đi kèm dây truyền, dùng cho ống bơm tiêm cân quang 2 nòng - Chất liệu: nhựa PVC, không DEHP - Chiều dài: khoảng 150 ± 0.5cm, đường kính trong khoảng 1.5 → 1.6mm - Chịu áp lực khoảng 300psi - Trong suốt, chống xoắn, đầu nối luer lock an toàn, chống rò rỉ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Tương thích ống bơm tiêm cân quang của máy bơm tiêm điện CT Imaxeon Salient (hai nòng) của Bệnh viện	cái	400
136	Quả lọc tách huyết tương và bộ dây dẫn, loại diện tích màng lọc 0.5 m ²	Quả lọc tách huyết tương và bộ dây dẫn - Chất liệu: Màng lọc: Polyethersulfone; Vỏ: Polycarbonat; vật liệu bọc kín: Polyurethane; vòng chữ O: Silicone; Dây máu/ bầu khí: không chứa DEHP và Latex - Diện tích bề mặt của màng lọc 0.5 m² Các bộ phận khác đi kèm: - Dây dẫn máu động mạch có các dây dẫn phụ (Heparin/ Citrate) - Dây dẫn máu tĩnh mạch kèm túi thải 2 lít - Dây dẫn dịch bù kèm túi làm ấm - Dây dẫn dịch thải - Túi dịch thải 7 lít - Có 5 màng lọc 0,2 μm để bảo vệ cổng áp lực - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	5
137	Quả lọc thận nhân tạo loại Middleflux, hệ số siêu lọc 20ml/giờ/mmHg	Quả lọc thận nhân tạo loại Middleflux - Chất liệu màng lọc làm từ sợi Polynephron, không chứa Bisphenol-A(BPA) và DEHP - Thông số kỹ thuật: * Diện tích: 1.5 m² * Hệ số siêu lọc 20 ± 2(mL/giờ/mmHg) * Độ thanh thải (mL/phút) với lưu lượng máu Qb=300mL/phút và dịch Qd=500± 2mL/phút: Ure 264± 2, Creatinine: 244± 2, Phosphate: 211± 2, Vitamin B12: 134± 2. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Quả	1.000

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
138	Quả lọc thận nhân tạo loại Middleflux, hệ số siêu lọc 22ml/giờ/mmHg	Quả lọc thận nhân tạo loại Middleflux - Chất liệu màng lọc làm từ sợi Polynephron, không chứa Bisphenol-A(BPA) và DEHP - Thông số kỹ thuật: * Diện tích: 1.7 m² * Hệ số siêu lọc 22 ± 2 (mL/giờ/mmHg); * Độ thanh thải (mL/phút) với lưu lượng máu Qb=300mL/phút và dịch Qd=500± 2mL/phút: Ure 270± 2, Creatinine: 251± 2, Phosphate: 221± 2, Vitamin B12: 143± 2. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Quả	1.000
139	Quả lọc thận nhân tạo loại Highflux, màng lọc 1.7 m ² , hệ số siêu lọc 67ml/giờ/mmHg	Quả lọc thận nhân tạo loại Highflux - Chất liệu: màng lọc làm từ sợi Polynephron, không chứa Bisphenol-A(BPA) và DEHP, vỏ quả lọc Polypropylene. - Diện tích: 1.7 m². - Thể tích mỗi: 102mL. - Hệ số siêu lọc: KUF: 67 (mL/giờ/mmHg). - Độ dày thành sợi: 40 µm. - Độ thanh thải (với Qb: 300ml/phút): - Ure: 282 ml/phút - Creatinine : 270 ml/phút - Phosphate: 255 ml/phút - Vitamin B12: 195 ml/phút - Myoglobin: 116 ml/phút - Hệ số sàng lọc: - β2-Microglobulin = 1 - Inulin = 1 - Albumin = 0.0024 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	500
140	Băng cố định chóp xoay khớp vai sau phẫu thuật có gối đi kèm	Băng cố định chóp xoay khớp vai tư thế dùng bán cố định khớp vai sau phẫu thuật khâu chóp xoay khớp vai - Chất liệu: vải cotton, vải tricot, vải có lỗ thoáng khí - Cấu tạo: có gối đi kèm, giúp tay dạng ra từ 15-30 độ, phù hợp cho cả vai phải và vai trái - Dây đai có khóa Velcro (băng nhám dính) - Kích cỡ: 25-30cm, 30-35cm, >35cm (tương ứng độ dài từ khuỷu tay đến bàn tay) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	130
141	Băng cố định khớp vai sau phẫu thuật không có gối đi kèm	Băng cố định khớp vai dùng cố định khớp vai sau phẫu thuật khâu chóp xoay khớp vai, trật khớp vai, gãy lồi cầu xương cánh tay - Chất liệu: vải cotton không dệt, có lỗ thoáng khí - Dây đai có khóa Velcro (băng nhám dính) - Kích cỡ: < 50cm, 50-60cm, 60-75cm, 75-85cm, 85-95cm, 95-105cm, > 105cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	190
142	Đai hơi cổ chân	Đai hơi cổ chân hỗ trợ sau mổ, sau bó bột đầu dưới hai xương cẳng chân, điều trị gãy mắt cá chân trong, ngoài, phù hợp cho cả chân trái và phải - Chất liệu: PE, PP, đệm xốp, miếng dán velcrocell và bơm hơi. - Cấu tạo: 2 miếng ốp PP có hình dáng phù hợp bên trong và bên ngoài khớp cổ chân, 2 bao hơi PE, có đệm xốp, kết nối bằng keo dán với ốp PP, 2 đai dán velcrocell, bơm hơi 2 đầu - Kích thước: cao khoảng 25 ± 0.1cm	Cái	50
143	Đai treo tay	Đai treo tay sử dụng trong trường hợp tổn thương khớp vai sau tai biến mạch máu não, gãy xương, chấn thương cẳng tay, khớp vai, cánh tay hoặc khuỷu tay, hỗ trợ tay ở trạng thái nghỉ. - Chất liệu: Vải cotton. - Có khóa Velcro (băng nhám dính) để cố định đai. - Kích thước: tương ứng độ dài từ khuỷu tay đến bàn tay: 25-28cm, 28-31cm, 31-34cm, 34-37cm, 37-40cm, > 40cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	250
144	Nẹp cẳng tay ôm ngón cái	Nẹp cẳng tay ôm ngón cái - Chức năng: Nẹp dùng trong gãy ngón cái, sau phẫu thuật gãy xương thuyền, viêm gân dạng dài duỗi ngón giữa hẹp bao gân gấp ngón 1 tay hai bên - Chất liệu: Thanh nẹp hợp kim nhôm ôm ngón cái đến cổ tay, bao bọc bởi mút xốp và vải cotton. - Mô tả: Gồm các thanh nẹp được định hình sẵn, ôm sát ngón tay cái và bàn tay phần tiếp xúc có lớp đệm mút và vải. - Kích cỡ: 12-14cm, 14-16cm, 16-18cm, 18-20cm, 20-22cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	100

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
145	Nẹp cố định gãy xương đốt gần ngón tay	Nẹp cố định gãy xương đốt gần ngón tay - Chức năng: Nẹp dùng trong điều trị cố định gãy xương đốt gần ngón tay. - Chất liệu: gồm một thanh nhôm dẻo bao ngoài một lớp đệm mút, có thể uốn theo tư thế điều trị ngón tay. - Chiều dài nẹp 22cm ($\pm 05\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	110
146	Nẹp cố định gãy xương đốt xa ngón tay	Nẹp cố định gãy xương đốt xa ngón tay - Chức năng: Nẹp dùng trong điều trị cố định gãy xương đốt xa ngón tay. - Chất liệu: gồm một thanh nhôm thẳng với lớp đệm mút ở trong, có các móc uốn cong ôm trọn ngón tay - Kích thước: 3 x 2 x 11cm ($\pm 05\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	40
147	Nẹp cố định khớp gối, có khóa điều chỉnh độ co duỗi	Nẹp cố định khớp gối, có khóa điều chỉnh độ co duỗi Chức năng: Nẹp dùng để cố định vùng quanh khớp gối, ngăn chặn và hạn chế di lệch khớp gối bằng bản lề khóa quay số điều chỉnh. - Chất liệu: 4 thanh nẹp hợp kim nhôm, 2 bộ khóa ở khớp có thể điều chỉnh góc độ co duỗi như chức năng khớp gối (giới hạn mở rộng từ 0 - 90 độ, giới hạn uốn từ 0 - 135 độ), bộ nút dẹt kim đệm dày và êm, các dây đai bằng vải cotton và khóa velcro (băng nhám dính) - Chiều dài hai thanh nẹp hợp kim nhôm khoảng 52cm, đường kính ở khớp điều chỉnh góc độ khoảng 6.5cm, chiều dài dây đai cố định ở bắp đùi khoảng 75-80cm, chiều dài dây đai cố định ở bắp chân khoảng 45-50cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	250
148	Nẹp đệm ngấn	Nẹp đệm ngấn - Chức năng: Sử dụng trong các trường hợp chấn thương cổ chân, gãy các xương bàn, ngón chân (sử dụng cho chân ở trạng thái nghỉ) - Cấu tạo: bản nẹp hợp kim nhôm định hình uốn theo độ cong của bàn chân và cẳng chân, đệm mút, vải cotton và khóa velcro (băng nhám dính). - Kích thước: Dài 25cm, rộng 14cm, cao 19cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	150
149	Băng bột bó bằng sợi thủy tinh và nhựa PU Resin, cỡ (12-15) cm x 3.6m	Băng bột bó dùng trong bó bột cố định vùng chi dưới, tăng cường bền ngoài trong các trường hợp bó bột thạch cao bị bể bột - Chất liệu: sợi thủy tinh và nhựa PU Resin trong suốt - Kích cỡ: (12-15) cm x 3.6m - Thời gian khô tối đa 3 phút - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cuộn	100
150	Gạc Hydrocolloid, 10 x 10cm, dày 0.8 $\pm$ 0.05mm	Gạc Hydrocolloid - Chất liệu: Hydrocolloid dày 0.8 $\pm$ 0.05mm, có màng film polyurethane bán thấm phủ ngoài - Kích thước: 10 x 10cm ($\pm 05\%$) - Đặc điểm: không dính, không thấm nước - Tốc độ thoát hơi ẩm: tối thiểu 170 g/m ² /ngày - Khả năng hấp thụ dịch: tối thiểu 3.5 g/m ² /ngày - Thời gian lưu băng: có thể lưu đến 7 ngày - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Miếng	20
151	Gạc hydrocolloid, 10 x 10cm, dày 2mm $\pm$ 0.2mm	Gạc hydrocolloid dùng chăm sóc vết thương - Cấu tạo từ hydrocolloid, lớp xốp Polyurethane dày 2mm, mặt sau là màng film polyurethane bán thấm - Kích thước: 10 x 10cm ($\pm 05\%$), dày 2mm $\pm$ 0.2mm - Đặc tính: tự dính, không thấm nước - Tốc độ thoát hơi ẩm tối thiểu 590 g/m ² /ngày - Khả năng hút dịch tối thiểu 3.0 g/m ² /ngày - Thời gian lưu khoảng 5 - 7 ngày - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Miếng	20
152	Gạc xốp (foam) tự dính, cỡ 10 x 10cm (± 0.5), dày 5-6mm	Gạc xốp (foam) tự dính, cấu tạo gồm 1 miếng xốp polyurethane có độ thấm hút cao và lớp film polyurethane bán thấm phủ ngoài, lớp dính được bọc bởi 1 màng film. - Kích thước: 10 x 10cm (± 0.5), dày 5-6mm - Khả năng hấp thụ dịch: tối thiểu 5.5 $\rightarrow$ 6.5g/m ² /ngày - Thời gian lưu băng: có thể lưu tới 7 ngày - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Miếng	20

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
153	Gạc xốp (foam), tự dính, 15 x 15cm (±0.5)	Gạc xốp (foam), tự dính - Chất liệu: miếng xốp polyurethane có độ thấm hút cao và lớp film polyurethane bán thấm phủ ngoài, lớp dính được bọc bởi 1 màng film. - Kích thước: 15 x 15cm (±0.5), dày 5mm - Đặc tính: có độ thấm hút cao, có khả năng tự bám dính vào bề mặt vết thương - Tốc độ thoát hơi ẩm 7.8 - 8.0 g/m²/ngày, hấp thụ dịch 5.6 - 6.0 g/m²/ngày - Thời gian lưu: có thể lưu tới 7 ngày tùy thuộc vào lượng dịch tiết và tình trạng vết thương. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Miếng	5
154	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, băng Polyurethane dạng bọt xốp, (10-15) x (7-10) x 3cm	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - Chất liệu: miếng xốp bằng Polyurethane dạng bọt xốp - Kích thước miếng xốp: (10-15) x (7-10) x 3cm - Bộ phận đi kèm: đầu nối và ống dẫn bằng silicone Elastomers, kẹp khóa, băng dán trong suốt bằng Polyurethane film phủ keo Acrylic - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	30
155	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, băng Polyurethane dạng bọt xốp, (16 - 20) x (12-15) x 3cm	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - Chất liệu: miếng xốp bằng Polyurethane dạng bọt xốp - Kích thước miếng xốp: (16 - 20) x (12-15) x 3cm - Bộ phận đi kèm: đầu nối và ống dẫn bằng silicone Elastomers, kẹp khóa, băng dán trong suốt bằng Polyurethane film phủ keo Acrylic - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	50
156	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, băng Polyurethane dạng bọt xốp, (25 - 30) x (15 - 20) x 3cm	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - Chất liệu: miếng xốp bằng Polyurethane dạng bọt xốp - Kích thước miếng xốp: (25 - 30) x (15 - 20) x 3cm - Bộ phận đi kèm: đầu nối và ống dẫn bằng silicone Elastomers, kẹp khóa, băng dán trong suốt bằng Polyurethane film phủ keo Acrylic - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	20
157	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, băng Polyurethane dạng tổ ong, 10 x 8 x 3cm (± 05%)	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - Miếng xốp bằng Polyurethane dạng tổ ong, không thấm nước, kích thước: 10 x 8 x 3cm (± 05%) - 1 ống dẫn bằng nhựa trong dài khoảng 65 → 70cm, miếng dán đầu hút 10 x 15cm và khoá ống dẫn kết nối với can chứa dịch. - 1 băng dán cố định trong suốt, kích cỡ 20 x 30cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	80
158	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, băng Polyurethane dạng tổ ong, 20 x 13 x 3cm (± 05%)	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - Miếng xốp bằng Polyurethane dạng tổ ong, không thấm nước, kích thước: 20 x 13 x 3cm (± 05%) - 1 ống dẫn bằng nhựa trong dài khoảng 65 → 70cm, miếng dán đầu hút 10 x 15cm và khoá ống dẫn kết nối với can chứa dịch. - 2 băng dán cố định trong suốt, kích cỡ 20 x 30cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	180
159	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, băng Polyurethane dạng tổ ong, (20-25) x (15-20) x 3cm	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - Miếng xốp bằng Polyurethane dạng tổ ong, không thấm nước, kích thước: (20-25) x (15-20) x 3cm - 1 ống dẫn bằng nhựa trong dài khoảng 65 → 70cm, miếng dán đầu hút 10 x 15cm và khoá ống dẫn kết nối với can chứa dịch. - 3 băng dán cố định trong suốt, kích cỡ 20 x 30cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	50
160	Bơm tiêm đầu xoắn, không kim, 3ml	Bơm tiêm đầu xoắn, không kim, thể tích 3ml - Thân bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pít tống bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng, dễ đọc - Đường kính trong của bơm tiêm: 8.5 ± 0.01mm - Đầu xoắn vặn, tương thích với các đầu kim tiêm, dây truyền - Tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	13.000

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
161	Bơm tiêm dầu xoắn, không kim, 5ml	Bơm tiêm dầu xoắn, không kim, 5ml - Thân bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pít tông bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng, dễ đọc - Đường kính trong của bơm tiêm: $11.5 \pm 0.03\text{mm}$ - Đầu xoắn vặn, tương thích với các đầu kim tiêm, dây truyền - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	50.000
162	Bơm tiêm cân từ, cỡ 65/115ml	Bơm tiêm cân từ dùng cho máy bơm tiêm điện tương thích với môi trường MRI, bộ bao gồm: - Hai bơm tiêm thể tích 65ml và 115ml + Chất liệu: Pilon (polycarbonate), đầu cao su (polyisoprene), thân ống bơm (polyethylene terephthalate và polycarbonate). + Đường kính trong: $2.7 \pm 0.1\text{cm}$, $3.6 \pm 0.1\text{cm}$ + Vạch chia trên thân ống tiêm rõ - Đầu bơm tiêm: kết nối Luer lock - Dây nối chữ T: + Chất liệu: polypropylene, polycarbonate, PVC, silicon. + Hai đầu kết nối female và một đầu luer lock. + Chiều dài: khoảng 150 - 250cm - Hai đầu lấy thuốc: chất liệu nhựa ABS - Ống bơm và dây nối 3 đường: chịu áp lực khoảng 350psi. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	cái	500
163	Bơm tiêm insulin, kim 31G	Bơm tiêm insulin 31G - Bơm tiêm bằng Polypropylene trong suốt, không chứa latex, không chứa DEHP, vạch chia từng đơn vị đậm và rõ nét, pít tông di chuyển dễ dàng - Kim bằng thép không gỉ, 3 mặt vát, cỡ 31G, đầu phủ silicone, chiều dài 6mm hoặc 8mm, đường kính trong 0.25mm - Thể tích: 0.5/100UI và 1ml/100UI - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5.000
164	Bơm tiêm liền kim 27G	Bơm tiêm liền kim 27G dùng để tiêm ngừa lao (BCG) - Chất liệu: bằng Polypropylene, không chứa latex, lòng bơm tiêm có gờ chặn pít tông, thân bơm tiêm có vạch chia thể tích rõ, thể tích 0.5ml - Kim bằng thép không gỉ, đầu vát, kim bén. Kích cỡ 27G, đường kính trong 0.4 - 0.5mm, dài 9.5 - 10mm - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng EC (tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7.000
165	Kim luồn mạch máu an toàn, thời gian lưu đến 3-5 ngày, các cỡ	Kim luồn mạch máu an toàn, thời gian lưu đến 3-5 ngày, các cỡ - Kim bằng thép không gỉ, đầu kim 3 mặt vát, có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau - Catheter chất liệu bằng FEP phủ Teflon, có 4 - 6 đường ngầm cân quang, có màng kỵ nước chống máu tràn ra ngoài khi thiết lập đường truyền - Kích cỡ: 18G (đường kính 1.3-1.4mm; chiều dài 3.3 - 4.5cm), 20G (đường kính 1.1-1.2mm; chiều dài 3.3 - 4.5cm), 22G (đường kính 0.9-1.0mm; chiều dài 2.5- 2.7cm), 24G (đường kính 0.7-0.8mm; chiều dài 1.9-2.0cm) - Cơ chế trào ngược 2 lần báo hiệu kim đã vào đúng mạch - Tốc độ dòng chảy từ 22 - 96ml/phút - Tương thích với các đầu nối của dây truyền, dây nối - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	100.000

Handwritten signature

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
166	Kim luồn mạch máu an toàn, van chống trào ngược, thời gian lưu đến 7 ngày, các cỡ	Kim luồn mạch máu an toàn, van chống trào ngược, thời gian lưu đến 7 ngày, các cỡ - Chất liệu sinh học polyurethan vialon hoặc tương đương, có > 4 đường ngầm cân quang, di động mềm mại theo mạch máu không tổn thương thành mạch - Kim bằng thép không gỉ, đầu kim 3 mặt vát, sắc bén - Có van chống trào ngược, cơ chế bảo hiệu kim đã vào đúng mạch, có nút bấm lùi kim an toàn sau khi tiêm. - Chuỗi catheter bằng Polypropylene và Polycarbonate, tương thích với hệ thống dây truyền - Kích cỡ: 18G (đường kính trong 0.9-1mm; chiều dài 2.9-3.0 cm), 20G (đường kính trong 0.8-0.9mm; chiều dài 2.5 - 3.0cm), 22G (đường kính trong 0.6-0.7mm, chiều dài 2.5-2.8cm), 24G (đường kính trong 0.5-0.6mm, chiều dài 1.9 - 2.0cm) - Tốc độ dòng chảy tối đa: 20 - 95ml/giây - Áp lực tối đa ≥ 250psi - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	200.000
167	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường, bằng Polyurethan, cỡ 7Fr, dài 15 -20 cm	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường - Chất liệu bằng polyurethan - Kích cỡ 7Fr, dài 15 -20 cm - Thân catheter có vạch đánh dấu độ dài, có đường cân quang ngầm trên vách - Dây dẫn đầu J dài 50cm bằng kim loại - Kim dẫn đường thẳng - Có dao mổ - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	600
168	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường bằng polyurethane, cỡ 4/5Fr dài 8/ 13cm	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường trẻ em 4Fr cỡ nòng 20, 22G, 5Fr cỡ nòng 18, 20G - Catheter polyurethane có cân quang - Catheter 4Fr, 5Fr chiều dài 8cm/13cm, dây dẫn 0.018" x 45cm, cây nong 5F, 6Fr chiều dài 6cm, bơm tiêm có lỗ luồn guidewire, kim thẳng 21G x 4cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	40
169	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường bằng polyurethane, cỡ 9Fr, dài 10 ± 01cm	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường - Catheter bằng polyurethane cân quang - Cỡ 9Fr, dài khoảng 10 ± 01cm - Dây dẫn lò xo 0.035", dài 45 - 50cm có đầu thẳng, đầu cong chữ J - Đi kèm: 1 kim dẫn 18G, dài khoảng 6.0-6.5cm, 1 đầu đo áp lực, 1 bơm tiêm 5ml/10ml, 1 cây nong, 1 catheter bảo vệ chống nhiễm khuẩn dài khoảng 80 ± 02cm có đầu nối Tuohy-Borst, bằng dẫn tiệt khuẩn, 1 nòng trong 8Fr, 1 nắp đậy không lỗ; 1 nắp có lỗ, 1 nắp đựng kim, 1 khóa 4 ngã tốc độ cao, 3 miếng gạc 4x4". - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
170	Catheter tĩnh mạch trung tâm phù thuốc 4 đường	Catheter tĩnh mạch trung tâm phù thuốc 4 đường, dài 20cm - Chất liệu bằng Polyurethane, phù thuốc kháng khuẩn AGB - Catheter có đường kính ngoài 8.5Fr, nòng xa (16G), nòng giữa 1 (14G), nòng giữa 2 (18G), nòng gần (18G) - Dây kim loại dẫn đường lò xo - Đường kính 0.80-0.82mm, chiều dài 42 - 60cm, có đầu thẳng, đầu cong chữ J, định vị bằng ECG - Kim dẫn đường thẳng, 18G, dài 6.0 - 6.5cm - Bơm tiêm 5ml/10ml, cây nong 9Fr, đường kính khoảng 3.0mm, dài 10cm (±5%) - Nắp đậy không lỗ, kẹp Catheter - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
171	Kim lọc thận nhân tạo, phủ silicone, cỡ 16G	Kim lọc thận nhân tạo dùng để lấy máu và trả máu trong thận nhân tạo - Kim bằng thép không gỉ, 3 mặt vát, phủ silicone, cỡ 16G, đường kính 1.5 ± 0.5mm, dài 25 → 30mm - Dây bằng Polyvinylchloride, không Pyrogenic, không Latex dài 30 → 35cm, đường kính trong 3.5 ± 0.5mm - Lưu lượng trung bình 270 - 280ml/phút - Có đầu bảo vệ an toàn - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	2.000

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
172	Can chứa dịch, dùng cho máy hút áp lực âm, loại 600ml	Can chứa dịch dùng cho máy hút áp lực âm - Chất liệu: bằng Polycarbonate - Dung tích: khoảng 600ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	80
173	Can chứa dịch, dùng cho máy hút áp lực âm, loại 750ml	Can chứa dịch dùng cho máy hút áp lực âm - Chất liệu: nhựa trong suốt - Dung tích: khoảng 750ml - Cấu tạo: trên bình có thước đo thể tích, bên trong có bọc thấm dịch bên trong, có màng lọc vi khuẩn - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	180
174	Miếng dán điện cực tương thích trong môi trường MRI	Miếng dán điện cực theo dõi tín hiệu ECG tương thích trong môi trường MRI, sử dụng 1 lần, dùng cho người lớn và trẻ em, hình tròn - Loại gel ướt dán trực tiếp lên da - Lớp nền bằng foam Polyethylene (PE) dày 1mm, không bị kéo giãn - Đầu điện cực bằng carbon tương thích với môi trường MRI - Chống khử rung tim - Sử dụng cảm biến: nhựa Acrylonitrile Butadiene Styrene (ABS) sợi thủy tinh, phủ Ag /AgCl - Thời gian sử dụng: ≥ 72 giờ	miếng	1.200
175	Kẹp dây túi lọc màng bụng	Kẹp dây túi lọc màng bụng - Chất liệu Polyethylene hoặc nhựa Acetal - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	120
176	Phin lọc vi khuẩn 1 chức năng, trẻ em	Phin lọc vi khuẩn 1 chức năng trẻ em - Vỏ ngoài bằng nhựa bo tròn - Loại lọc: tĩnh điện - Khả năng lọc khuẩn: $> 99\%$ - Kháng trở dòng khí tại mức 30L/phút: 1.9cm H ₂ O - Khoảng chết: 25ml - Thể tích tối thiểu: 75 - 100ml - Trọng lượng: 19 - 20g - Có nối 22M/15F hoặc 22F/15M tương thích nội khí và dây máy thở - Có cổng đo ETCO ₂ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	700
177	Chỉ thị hóa học đa thông số dùng cho tiệt khuẩn hơi nước	Chỉ thị hóa học đa thông số (nhiệt độ, thời gian, áp suất) kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn gói dụng cụ nhóm 5 (class 5) dùng cho quy trình tiệt khuẩn hơi nước 132 - 134°C và 121°C - Thành phần: Giấy 75%, Aluminum 8%, polypropylene 4%; ($\pm 5\%$) - Kích thước: 5.1 x 1.9cm ($\pm 5\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	miếng	178.500
178	Giấy in nhiệt dùng ghi tín hiệu điện tâm đồ, cỡ 215 x 30mm	Giấy in nhiệt dùng ghi tín hiệu điện tâm đồ - Giấy ghi điện tim, có bề mặt trơn láng, đường kẻ vuông rõ ràng, dễ đọc, in chi tiết rõ ràng - Kích thước: 215 x 30mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cuộn	30
179	Giấy in nhiệt, cỡ 57mm x 20m	Giấy in nhiệt, sử dụng in kết quả chu trình tiệt khuẩn hơi nước - Kích thước 57mm x 20m - Đặc điểm: giấy có bề mặt trơn láng, đường kẻ ô rõ ràng, in chi tiết rõ, dễ đọc, độ nhạy cao, mực in không lem	Cuộn	382
180	Phin lọc vi khuẩn 1 chức năng, người lớn	Phin lọc khuẩn 1 chức năng, dùng cho người lớn - Vỏ ngoài bằng nhựa cứng - Kháng trở dòng khí tại mức 30L/phút: 0.9 - 1.2cm H ₂ O - Loại lọc: electrostatic (tĩnh điện) - Khả năng lọc khuẩn: $> 99.999\%$ - Thể tích nén (khoảng chết): 60 - 66ml - Trọng lượng lọc: 28 - 32g - Thể tích phổi nhỏ nhất: 198 - 200ml - Có nối: 22M/15F hoặc 22F/15M - Có cổng đo ETCO ₂ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	9.000

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
181	Phin lọc vi khuẩn 3 chức năng, người lớn	Phin lọc khuẩn 3 chức năng, dùng cho người lớn - Vỏ ngoài bằng nhựa - Kháng trở dòng khí tại mức 30L/phút: 0.8 -1.4 cm H2O - Loại lọc: electrostatic (tĩnh điện) - Khả năng lọc khuẩn: > 99,999% - Thể tích nén: 57 - 66ml - Trọng lượng lọc: 29 - 41g - Thể tích phổi nhỏ nhất: 198-200ml - Độ ẩm trao đổi: 29.5 - 33.6 mg/lit - Co nối: 22M/15F- 22F/15M - Có cổng đo ETCO2 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	40.000
182	Bầu phun khí dung sử dụng nhiều lần	Bầu phun khí dung dùng nhiều lần - Chất liệu: Polypropylene, Thermoplastic elastomer - Tốc độ phun: 450 - 600 mg/phút - Kích thước hạt phun 2.2 và 3.5 micron. Có thể hấp tiết khuẩn lên đến 300 lần - Cấu tạo gồm có: 01 mặt nạ, 01 bầu phun thuốc, 01 dây nối, 01 ống ngậm, 01 lõi insert tạo hạt 2.2 micron, 01 lõi insert tạo hạt 3.5 micron - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	25

CÔNG TY:

Địa chỉ:

Điện thoại liên hệ:



BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/ -BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

Stt	Stt theo thư mời chào giá	Tên danh mục	Tên thương mại	Chi tiết kỹ thuật	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng /Nước sản xuất	Hãng/ Nước Chủ sở hữu	Số lưu hành/ giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng (có khả năng cung ứng)	ĐVT	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Mã vật tư y tế theo Quyết định 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Mã HS (HS code)

Báo giá này có hiệu lực từ ngày / / đến ngày / /

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

Handwritten signature